

Số: 05/2021/QĐST-VDS

Ngày: 29-4-2021

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có  
khó khăn trong nhận thức, làm chủ  
hành vi.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

***- Với Th phân giải quyết việc dân sự:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện C, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp: Bà Nguyễn  
Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở  
phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS  
ngày 24 tháng 3 năm 2021 về “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong  
nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp số:  
142/2021/QĐPH-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn T Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: 06/10 Nguyễn Thái Phiên, Phường 16, Quận 11, Th phố  
Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn T Th là ông Nguyễn Trần Thế  
PH, sinh năm 1950.

Địa chỉ cư trú: ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An  
Giang.

*Người liên quan:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1950.

Địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ Phó, xã MD, huyện C, tỉnh An Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Nam H, sinh năm 1950.

Địa chỉ cư trú: 06/10 Nguyễn Thái Phiên, Phường 16, Quận 11, Th phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Ông Nguyễn T Th trình bày: Cha ông là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1950; cư trú tại ấp Mỹ Phó, xã MD, huyện C, tỉnh An Giang; đã bị mất trí nhớ theo Kết luận số 308/2020/KLGĐYC ngày 19/11/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ. Do đó, ông Th yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Mục đích yêu cầu là cử người giám hộ của ông Nguyễn Ngọc T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết việc dân sự.

Về nội dung việc dân sự: Tình trạng ông Nguyễn Ngọc T bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đã được cơ quan chức năng chứng nhận nên ông Th yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 369, Điều 370, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Th về việc tuyên bố ông T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đề nghị cử ông Th làm người giám hộ cho ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Th là con của ông T yêu cầu tuyên bố ông T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông T có nơi cư trú địa bàn huyện C, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào đơn yêu cầu của ông Th, Kết luận số 308/2020/KLGĐYC ngày 19/11/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, cũng như lời khai của đại diện ông Th tại phiên họp thể hiện: ông T có nhiều biểu hiện quên quên, nhớ nhớ, đang gặp khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Từ cơ sở nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Th về việc yêu cầu tuyên bố ông T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ

hành vi theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Với việc chấp nhận yêu cầu của ông T về việc tuyên bố ông T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì Tòa án đồng thời chỉ định ông Nguyễn T Th giám hộ cho ông Nguyễn Ngọc T là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 54 của Bộ luật Dân sự. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về lệ phí yêu cầu việc dân sự: Ông Nguyễn T Th phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23, Điều 54, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn T Th đối với người liên quan ông Nguyễn Ngọc T.

1.1. Tuyên bố: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1950; địa chỉ cư trú: ấp Mỹ Phó, xã MD, huyện C, tỉnh An Giang, là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Chỉ định ông Nguyễn T Th, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: 06/10 Nguyễn Thái Phiên, Phường 16, Quận 11, Th phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho ông Nguyễn Ngọc T.

1.2.1. Ông Nguyễn T Th có nghĩa vụ sau đây:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho ông Nguyễn Ngọc T;
- Đại diện cho ông Nguyễn Ngọc T trong giao dịch dân sự;
- Quản lý tài sản của ông Nguyễn Ngọc T;
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T.

1.2.2. Ông Nguyễn T Th có quyền sau đây:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của ông Nguyễn Ngọc T.

- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Ngọc T.

- Đại diện cho ông Nguyễn Ngọc T trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn T Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0008827 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày Tòa án ra quyết định, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã MD;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Thị Hồng Thi**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Giữ Nguyễn Hoàng Tuấn**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
HUYỆN C  
TỈNH AN GIANG**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

*C, ngày 26 tháng 01 năm 2015*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Về “T/c về ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Tùng, sinh năm 1984

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thi, sinh năm 1992

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nghi Bình; Ông Huỳnh Công T

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất như sau:

\* Về quan hệ pháp luật: “tranh chấp về ly hôn”: Thống nhất 3/3

\* Về áp dụng pháp luật: điểm b Điều 199, khoản 3 Điều 202, khoản 4 Điều 131, khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Thống nhất 3/3

\* Về nội dung:

- Anh Lê Thanh Tùng được ly hôn với chị Phan Thị Thi: Thống nhất 3/3

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Sẽ giải quyết Th vụ án khác khi đương sự có yêu cầu: Thống nhất 3/3.

- Về án phí: Anh Tùng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 200.000đ, được trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết: Thống nhất 3/3

Trương hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự: Thống nhất 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nghi Bình

Huỳnh Công T

Ngô Ngọc Phi